

Số: /KH-UBND

Chợ Chu, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Mùa trên địa bàn thị trấn Chợ Chu năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 131/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 về sản xuất vụ Mùa năm 2025 trên địa bàn huyện Định Hoá.

UBND thị trấn Chợ Chu xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ phát triển sản xuất đồng bộ, hiệu quả ngay từ đầu năm, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu cả năm theo kế hoạch.
- Tập trung chỉ đạo, thực hiện gieo trồng cây trồng vụ Mùa đảm bảo đạt và vượt kế hoạch, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, góp phần đảm bảo tổng sản lượng lương thực năm 2025, tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất trồng trọt.

2. Yêu cầu:

- Sản xuất vụ Mùa chịu ảnh hưởng rất lớn của điều kiện thời tiết (mưa lũ đầu vụ) vì vậy việc chỉ đạo sản xuất vụ Mùa phải đảm bảo đúng lịch thời vụ, chủ động các phương án ứng phó với diễn biến của điều kiện thời tiết bất lợi.
- Tăng cường chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vụ Mùa, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu cụ thể:

1.1. Cây lương thực

Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Mùa: 1.572 tấn. Trong đó:

- Cây lúa: Diện tích: 288 ha x 53,25 tạ/ha = 1.534 tấn.
- Cây ngô: Diện tích: 9 ha x 43 tạ/ha = 39 tấn.

1.2. Cây rau màu

- Rau xanh: 32 ha x 177 tạ/ha = 566 tấn.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

2. Giải pháp

2.1. Công tác chỉ đạo

- Các thành viên Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp tăng cường bám sát cơ sở, chỉ đạo nhân dân thu hoạch diện tích sản xuất vụ xuân, rà soát lại diện tích đất có khả năng trồng cây vụ Mùa, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai đạt hiệu quả.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật gieo trồng các loại giống mới, giống chủ lực trồng trong vụ Mùa, sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về: Giống, vật tư phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng vụ Mùa.

2.2. Giải pháp cụ thể:

a. Thời vụ gieo cấy:

- Cây lúa: Gieo trồng đúng thời vụ nhằm đảm bảo lúa trở gặt thời tiết thích hợp, đồng thời tạo điều kiện cho việc triển khai sản xuất vụ Mùa sớm để tạo quỹ đất gieo trồng cây vụ Đông. Căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng giống bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp.

+ Trà mùa sớm: Gieo mạ từ ngày 25/5 đến 05/6/2025, ngày cấy 10/6 đến 20/6/2025;

+ Trà Mùa trung: Gieo mạ 10/6 đến 20/6/2025, cấy từ 25/06 đến 10/7/2025, sau khi cây mạ được 3-4 lá;

+ Trà Mùa muộn: Gieo mạ 05/6 đến 15/6/2025, cấy tập trung từ 05/7 đến 20/7 khi mạ được 2,5-3 lá.

Giống có thời gian sinh trưởng dài nên bố trí vào đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn bố trí vào cuối khung thời vụ.

- Cây ngô: Trồng từ 10/6 đến 10/7.

(Thời vụ cụ thể theo lịch gieo cấy vụ Mùa năm 2025 của Phòng Nông nghiệp và PTNT đã ban hành ngày 16/5/2025)

b. Về cơ cấu giống:

Tăng cường sử dụng giống lúa năng suất, chất lượng để gieo cấy.

- Cơ cấu giống lúa, giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất tại địa bàn huyện:

+ Giống lúa lai: L8H-GS9, TH3-7, TH3-5, B-TE1, Syn98, TEJ vàng, HKT99, MHC2, VT404.

+ Giống lúa thuần: J02, J01, Đài thơm 8, TBR225, BQ, DQ11, ADI28, HD11, Thiên ưu 8, Dự hương 8, TH8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, BG6, HDT10, VNR20.

+ Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: HN88, NK4300, LVN61, LVN99, C.P.111, NK4300Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, khuyến khích mở rộng diện tích các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

c. Kỹ thuật canh tác

* Cây lúa

- Những diện tích không trồng cây vụ Đông cần sớm cày lật đất để ải, vệ sinh đồng ruộng hạn chế nguồn dịch hại.

- Hướng dẫn nông dân sử dụng giống lúa ngắn ngày, năng suất, chất lượng, thích ứng rộng, gieo cây tập trung 1-2 giống cùng trà theo vùng, khu, xứ đồng để thuận lợi cho việc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch cây trồng, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản.

- Cán bộ khuyến nông cơ sở phối hợp với UBND xã, thị trấn trực tiếp thực hiện chuyển giao khoa học kỹ thuật tới người dân, tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền khuyến cáo nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: chương trình 3 giảm, 3 tăng (*giảm giống, giảm lượng đạm thừa, giảm thuốc Bảo vệ thực vật, tăng năng suất, tăng hiệu quả kinh tế, tăng sức khỏe cộng đồng*), áp dụng quy trình phòng trừ tổng hợp IPM, sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng” (*đúng thuốc, đúng nồng độ, liều lượng, đúng lúc, đúng kỹ thuật*); sử dụng phân bón cân đối, hợp lý, tăng diện tích thâm canh lúa cải tiến (SRI), phương pháp cấy hàng rộng, hàng hẹp... khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh, hạn chế dùng phân bón hóa học và thuốc diệt cỏ.

- Chỉ đạo sản xuất theo vùng tập trung, đặc biệt là khuyến khích thực hiện các cánh đồng một giống lúa chất lượng cao.

* Cây ngô

- Sử dụng giống ngô lai có năng suất cao, thích ứng rộng.

- Tăng cường thâm canh ngô, bón phân cân đối, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh.

- Vệ sinh, thu gom và tiêu hủy các tàn dư thực vật có mầm bệnh trên diện tích đất sản xuất vụ trước, thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời sâu bệnh hại để phòng trừ có hiệu quả. Hạn chế dùng thuốc diệt cỏ.

* Cây rau

Tiếp tục gieo trồng chăm sóc các loại rau màu vụ Đông, đảm bảo nhu cầu trong dịp Tết Nguyên Đán; chú ý tiến độ gieo trồng, thu hoạch đảm bảo việc lấy nước làm đất kịp thời cho sản xuất lúa vụ Mùa 2025.

- Cần rà soát các diện tích đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng rau màu có hiệu quả kinh tế cao hơn, đặc biệt là các loại rau có khả năng tiêu thụ và bảo quản dài ngày.

- Duy trì, phát triển tốt một số vùng sản xuất rau tập trung, tăng cường chỉ đạo sản xuất rau theo hướng an toàn, VietGAP, hữu cơ.

d. Công tác Bảo vệ thực vật

- Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu, bệnh hại và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng trừ kịp thời, hiệu quả;

- Tuyên truyền người dân sử dụng thuốc sinh học đảm bảo an toàn trong phòng trừ dịch hại, ít độc với môi trường và sức khỏe con người;
- Vệ sinh, thu gom và tiêu hủy tàn dư thực vật có mầm bệnh từ vụ trước;
- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn.

e. Công tác thanh, kiểm tra

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác thanh tra, kiểm tra về sản xuất, kinh doanh, giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp

Thường xuyên kiểm tra, bám sát cơ sở nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất Nông lâm nghiệp vụ mùa năm 2025.

2. Công Chức Địa chính – Nông nghiệp

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của thị trấn đưa các giống lúa, ngô có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; Thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các Dự án, mô hình trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông lâm nghiệp trên địa bàn.

3. Viên chức Khuyến nông phụ trách địa bàn

- Tiếp tục tổ chức công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất, các kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi;
- Tham mưu, phối hợp với công chức Địa chính Nông nghiệp thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn người dân để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp vụ mùa và cả năm 2025;
- Tiếp tục thực hiện các chương trình, mô hình được giao; định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung công việc được giao về Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp.

4. Cán bộ thú y

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng ban liên quan của huyện và các ông, bà trưởng phổ tổ chức tiếp tục triển khai thực hiện công tác tiêm phòng vacxin phòng bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025.

5. Các Ban ngành đoàn thể

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp cùng ngành Nông nghiệp tuyên truyền, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2025.

6. Các ông, bà Tổ trưởng Tổ dân phố

- Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao xây dựng kế hoạch triển khai đến các hộ nông dân thực hiện;

- Tuyên truyền vận động người dân tận dụng mọi diện tích có thể để mở rộng diện tích trồng lúa, ngô và rau màu, đảm bảo đạt kế hoạch; các giống lúa có năng suất, chất lượng cao trong cơ cấu giống đưa vào sản xuất trong khung thời vụ tốt nhất, để kịp thời gieo cấy lúa mùa sớm, tạo điều kiện mở rộng diện tích trồng cây vụ đông.

- Thực hiện tốt công tác tiêm phòng gia súc gia cầm, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động người dân chủ động tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo công tác phòng dịch trên đàn vật nuôi.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, mạnh dạn chuyển sang trồng các cây trồng có giá trị phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của UBND.

Trên đây là Kế hoạch triển khai sản xuất nông nghiệp vụ Mùa năm 2025 đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, các Ban ngành đoàn thể, các ông, bà tổ trưởng TDP, phối hợp, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất đề ra./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Các TDP;
- Lưu: VP, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Kiên

Biểu 03: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ MÙA NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND thị trấn Chợ Chu)

T T	Đơn vị (TDP)	Tổng sản lượng lương thực (tấn)	Cây lương thực có hạt								Cây có bột			Cây công nghiệp ngắn ngày và cây thực phẩm								
			Lúa					Ngô			Khoai lang			Đậu đỗ			Rau xanh			Lạc		
			Diện tích (ha)	Diện tích lúa Bao thai (ha)	DT lúa thuần chất lượng cao (ha)	Năng suất bình quân (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất bình quân (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)
1	Bãi Ấ	12	2.0	1.0	0.5	53.25	10.7.	0.2	43	0.86	0.05	57.5	0.288	-	-	-	2.5	176	44	-	-	-
2	Tân Ấ	12	2.0	1.0	1.0	53.25	10.7.	0.3	43	1.29	0.05	57.5	0.288	-	-	-	2.5	176	44	-	-	-
3	Tân Lập	1	0.2	0.2		53.25	1.1.			-				-	-	-	0.5	176	9	-	-	-
4	Trung Tâm	1	0.2	0.2		53.25	1.1.			-				-	-	-	0.5	176	9	-	-	-
5	Hợp Thành	4	0.5	0.50	-	53.25	2.7.	0.2	43	0.86				-	-	-	0.5	176	9	-	-	-
6	Châu Thành	6	1.0	1.0	-	53.25	5.33.	0.2	43	0.86	0.05	57.5	0.288	-	-	-	0.5	176	9	-	-	-
7	Trung Kiên	33	6.0	1.0	1.0	53.25	31.95.	0.2	43	0.86	0.05	57.5	0.288	-	-	-	1.0	177	18	-	-	-
8	Trung Việt	55	10.0	0.5	1.0	53.25	53.25.	0.5	43	2.15	0.05	57.5	0.288	-	-	-	1.0	177	18	-	-	-
9	Chợ Chu	7	1.1	1.0	-	53.25	5.86.	0.2	43	0.86	0.05	57.5	0.288	-	-	-	1.5	177	27	-	-	-
10	Phúc Xuân	39	7.0	2	-	53.25	37.28.	0.3	43	1.29	0.05	57.5	0.288	-	-	-	1.0	177	18	-	-	-
11	Phổ Núi	39	7.0	1.0	1.0	53.25	37.28.	0.4	43	1.72	0.05	57.5	0.288	-	-	-	3.5	177	62	-	-	-
12	Hồ Sen	29	5.0	1.0	0.5	53.25	26.63.	0.5	43	2.15	0.05	57.5	0.288	-	-	-	2.0	177	35	-	-	-
13	Bãi Hội	259	47.9	25.0	6.0	53.25	255.1.	0.8	43	3.44	0.05	57.5	0.288	0.4	14	0.56	2.6	177	46	0.2	17	0.34
14	Làng Mạ	110	20.2	11.0	4.0	53.25	107.6.	0.5	43	2.15	0.05	57.5	0.288	0.1	14	0.14	1	177	18	0.1	17	0.17
15	Tân Tiến	208	38.6	15.0	7.0	53.25	205.5.	0.6	43	2.58	0.05	57.5	0.288	0.3	14	0.42	1.6	177	28	0.2	17	0.34
16	Cốc Lùng	169	31.0	18.0	4.0	53.25	165.1.	0.8	43	3.44	0.05	57.5	0.288	0.3	14	0.42	2.0	177	35	0.2	17	0.34
17	Đồng Mản	102	18.6	14.0	1.0	53.25	99..	0.8	43	3.44	0.05	57.5	0.288	0.2	14	0.28	2.0	177	35	0.0	17	0
18	Khẩu Bảo	194	35.8	21	1.5	53.25	190.6.	0.8	43	3.44	0.1	57.5	0.575	0.2	14	0.28	2.0	177	35	0.1	17	0.17
19	Thâm Tý	97	17.5	8.0	1.5	53.25	93.2.	0.8	43	3.44	0.1	57.5	0.575	0.2	14	0.28	2.0	177	35	0.1	17	0.17
20	Làng Chùa	198	36.4	18.0	5.0	53.25	193.8.	0.9	43	3.87	0.1	57.5	0.575	0.3	14	0.42	1.8	177	32	0.1	17	0.17
Tổng cộng		1.572	288	140	35	53.25	1.534	9.0	43	39	1.0	57.5	5.8	2.0	14	2.8	32	177	566	1.0	17	1.7

